TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST - HS ngày 12/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn G, sinh năm 1985 tại Nghệ An; thường trú: Xóm V, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; bị cáo có 05 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1981; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị N, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/01/2023, có mặt.

2. Nguyễn Quốc A, sinh năm 1991 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Khu 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1960 và con bà Bùi Thị S, sinh năm 1966; bị cáo có 01 em sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/01/2023, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Chí T, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/01/2023, Trần Văn G điều khiển xe mô tô, biển số 77H8-8484 chở Nguyễn Quốc A ngồi phía sau đang trên đường đi làm về, Giang và Quốc A bàn nhau góp tiền mua ma tuý sử dụng, Quốc A đồng ý và đưa cho Giang 900.000 đồng, G bỏ ra 700.000 đồng. G sử dụng điện thoại của mình số 0981044547 gọi qua tài khoản Zalo Phan Quoc Cuong (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.600.000 đồng ma tuý đá và hẹn giao tại phòng trọ của G tại địa chỉ số 898/1B đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến 18 giờ 00 phút, G và Quốc A về đến phòng trọ thì Lê Chí T đến chơi, G nhờ T đi mua cơm. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, 01 người thanh niên tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) giao ma tuý đến phòng trọ của G. Người này đưa cho G 01 túi nilon màu trắng có quai xách bên trong có 01 túi giấy đựng khoai tây chiên và 01 gói nilon dạng miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Sau khi nhận được số ma tuý trên, G lấy gói ma tuý cất vào túi quần bên trái đang mặc. Tại phòng trọ của G còn có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (có sẵn tại phòng trọ G), G mua về sử dụng nhưng chưa sử dụng hết nên để trên đệm. 02 gói ma túy này, bị cáo G không nhớ rõ mua khi nào, của ai, ở đâu, số tiền mua 02 gói ma túy này là của một mình G. Sau khi nhận ma túy từ tên Cường, bị cáo G đi ra ngoài gặp bạn để trả tiền, còn Quốc A vào nhà vệ sinh để tắm. Sau khi Quốc A tắm xong đi ra thì thấy một túi giấy bên trong có khoai tây chiên nên Quốc A lấy khoai tây chiên ăn và nhìn thấy bình hút ma túy đá còn lại một ít ma túy đá trong nỏ ở dưới sàn (bình và ma túy này là của bị cáo G sử dụng trước đó còn lại) nên bị cáo Quốc A lấy bình này đốt ma túy đá lên và hút. Một lúc sau, bị cáo Giang về thấy Quốc A đang sử dụng ma túy nên cũng vào sử dụng ma túy trong nỏ của bộ dụng cụ mà Quốc A sử dụng. Tiếp đó, tên T mua cơm về đến nhìn thấy ma túy có sẵn trong nỏ của bình trên nên cũng vào sử dụng.

Đến 22 giờ 50 phút ngày 15/01/2023, Công an phường Tân Đông Hiệp phối hợp với đội Cảnh sát kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà trọ số 898/1B đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, khi kiểm tra phòng trọ số 3 thì có Trần Văn G, Nguyễn Quốc A và Lê Chí T đang ở trong phòng trọ. Qua kiểm tra phát hiện ở dưới nền nhà có 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trên tấm nệm trong góc nhà có 02 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của G đang mặc có 01 gói nilon miệng dạng kéo dính nhưng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. G và Quốc A khai nhận đó là ma túy đá. T khai nhận được Giang rủ đến sử dụng ma tuý, không biết G và Quốc A có tàng trữ trái phép chất ma tuý. Công an phường Tân Đông Hiệp tiến hành lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang và đưa tất cả về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an phường Tân Đông Hiệp chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lê Chí T là người sử dụng ma túy, qua điều tra xác định T không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng, do đó hành vi của T không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn G và Nguyễn Quốc A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Lê Chí T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 bình nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đỏ, 01 bình nhựa; 01 gói nilon dạng kéo dính nhưng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. (M1= 2,3811 gam); 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2=0,2896 gam); 01 bịch nilon có quai xách bên trong có 01 túi giấy; 01 điện thoại di động Oppo A15, sim số 0981044547.

Kết luận giám định số 52/KL-KTHS (MT) ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng M1= 2,3811 gam, M2= 0,2896 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 166/CT - VKS ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn G về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định điểm b khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo G chấp hành chung hình phạt của hai tội 12(mười hai) năm đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với bì thư đã niêm phong, bên trong có M1=2,0255 gam, M2=0,1833 gam, ma túy loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 bịch nilon có quai xách bên trong có 01 túi giấy và sim số 0981044547 không còn giá trị sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo A15 là tài sản của Trần Văn G sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Giang, Quốc A không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Trần Văn G và Nguyễn Quốc A: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 15/01/2023 tại phòng số 03 nhà trọ số 898/1B đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp phối hợp với đội Cảnh sát kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện Trần Văn G và Nguyễn Quốc A cùng tàng trữ ma túy có khối lượng 2,3811 gam, loại Methamphetamine.

Khi lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng trọ số 3 còn thu giữ 0,2896 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo G bỏ tiền ra mua để sử dụng trước đó còn dư lại. Như vậy, hành vi trên của bị cáo G là hành vi của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi trên của bị cáo Quốc A là hành vi của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phòng trọ số 3 nhà trọ số 898/1B đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là phòng trọ của Trần Văn G thuê để ở. Thời điểm công an kiểm tra phát hiện Trần Văn G, Nguyễn Quốc A và Lê Chí T cùng sử dụng ma túy (bình và ma túy này là của bị cáo G sử dụng trước đó còn lại). Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Văn G là hành vi của tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy", quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G, Quốc A không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo Quốc A phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù; bị cáo G cùng lúc phạm 02 tội, cả 02 tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 và 15 năm tù. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy" diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo G, Quốc A tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là giản đơn, các bị cáo cùng bỏ tiền mua 2,3811 gam ma túy loại Methamphetaminema để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Giang còn tàng trữ thêm 0,2896 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo Giang thuộc điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với người tên Cường được bị cáo G điện thoại đến bán ma túy, do Cường không rõ nhân thân. Công an Thành phố Dĩ An tách xác minh điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[9] Đối với Lê Chí T là người sử dụng ma túy, qua điều tra xác định T không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng, do đó hành vi của T không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn G và Nguyễn Quốc A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Lê Chí T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[10] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy:

Đối với bì thư đã niêm phong, bên trong có M1 = 2,0255 gam, M2 = 0,1833 gam, ma túy loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định;

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 bịch nilon có quai xách bên trong có 01 túi giấy và sim số 0981044547 không còn giá trị sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo A15 là tài sản của Trần Văn G sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo Giang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt của bị cáo Quốc A chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo G, Quốc A phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " .

Bị cáo Trần Văn G phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. 2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Văn G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Giang, Quốc A tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/01/2023.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với bì thư được niêm phong ghi số: 52/PC09, bên trong có M1 = 2,0255 gam và M2 = 0,1833 gam, ma túy loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh (không còn ma túy bên trong) và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh (không còn ma túy bên trong) và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 bịch nylon có quai xách bên trong có 01 túi giấy (không chứa gì bên trong) và sim số 0981044547 không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Quốc A, Trần Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng